

Số: 13/2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 15 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 213/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm: 1993; số căn cước công dân: 015.193.002.522, cấp ngày 01/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát về trật tự xã hội – Bộ C.

Bị đơn: Anh Phùng Văn M, sinh năm: 1991; số căn cước công dân: 030.091.010.915, cấp ngày 01/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát về trật tự xã hội – Bộ C.

Cùng địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là tổ dân phố N, phường Y, tỉnh Lào Cai).

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Thu H và anh Phùng Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Trịnh Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 con chung là Phùng Phương A, sinh ngày 10/12/2014; Phùng Minh Q, sinh ngày 20/10/2019, Phùng Gia H1, sinh ngày 08/4/2025 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh Phùng Văn M cấp dưỡng nuôi con mức 3.000.000 (ba triệu) đồng/01 tháng/01 cháu, kể từ tháng 8/2025 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Anh Phùng Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh M chưa thi hành thì hàng tháng anh M còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Chị Trịnh Thị Thu H phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số tiền AA/2024/0002364, ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. (Chị H đã nộp đủ án phí). Anh Phùng Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Khu vực 1- Lào Cai;
- Phòng THADS 1 – Lào Cai;
- UBND phường Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn

